

MỤC LỤC

	TRANG
1. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4
3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng Cân đối kế toán	5 - 7
- Báo cáo Kết quả hoạt động Kinh doanh	8 - 9
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long (dưới đây được gọi là Công ty) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long là công ty cổ phần thành lập theo Luật Doanh nghiệp, được Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013382 ngày 01 tháng 8 năm 2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD ngày 06 tháng 10 năm 2006. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về vốn đầu tư và ngành nghề kinh doanh đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lần lượt chuẩn y tại Quyết định số 281/QĐ-UBCK ngày 27/4/2007; Quyết định số 314/QĐ-UBCK ngày 16/5/2007; Quyết định số 93/UBCK-GPĐCCTCK ngày 05/12/2007.

2. Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Phạm Tấn Huy Bằng	Tổng Giám đốc
- Ông Đặng Ngọc Khang	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Vĩnh Thành	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Ngô Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thuỳ Linh	Kế toán trưởng

3. Hoạt động chính

Trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, hoạt động chính của Công ty là: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; dịch vụ lưu ký chứng khoán. Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào đáng kể làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cho phép.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có sự kiện nào phát sinh có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán (AFC) - Chi nhánh Hà Nội đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính:

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2007

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM TẤN HUY BẰNG

Số: /2008/BCKT-AFCHN

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2008

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần chứng khoán Kim Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trình bày từ trang 5 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ được chấp thuận tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được mức độ tin cậy hợp lý về việc Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty chứng khoán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Đại diện cho Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán (AFC)
Chi nhánh Hà Nội**

Đỗ Thị Ánh Tuyết
Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: Đ.0079/KTV

Nguyễn Hoàng Hà
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 0740/KTV

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị: VNĐ

	TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2007	31/12/2006
A.	TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	100		1,154,340,581,405	61,296,779,061
I.	Tiền	110		475,999,440,596	39,337,942,504
1.	Tiền mặt tại quỹ (Gồm cả chứng khoán mua lẻ)	111		1,558,456,887	187,390,550
2.	Tiền gửi ngân hàng	112		362,655,964,268	2,084,251,663
4.	Tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán	114		67,373,518,759	30,024,227,402
6.	Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	116		44,411,500,682	7,042,072,889
II	Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác	120	V.5	558,122,936,452	10,277,381,990
1	Chứng khoán tự doanh	121		598,658,873,170	10,585,830,330
4	Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn (*)	126		(40,535,936,718)	(308,448,340)
III	Các khoản phải thu	130	V.9	77,793,631,218	6,724,961,420
1.	Phải thu của trung tâm giao dịch chứng khoán	131		13,795,140,000	5,659,280,000
2.	Phải thu của người đầu tư	132		70,095,965	1,282,400
3.	Phải thu khách hàng	133		1,993,257,989	700,000,000
4.	Phải thu của Tổ chức PHCK, Bảo lãnh PHCK	134		18,674,230,000	
5.	Ứng trước cho người bán	135		12,611,887,759	364,399,020
8.	Phải thu khác	138		30,649,019,505	-
V	Tài sản lưu động khác	150		42,424,573,139	4,956,493,147
1.	Tạm ứng	151	V.9	34,191,750,748	459,075,349
2.	Chi phí trả trước	152		6,432,822,391	762,204,398
4.	Tài sản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	156		1,800,000,000	3,735,213,400
B	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	200		15,835,096,115	943,830,304
I	Tài sản cố định	210	V.6	3,379,698,787	823,830,304
1.	Tài sản cố định hữu hình	211		2,974,618,972	416,802,657
	Nguyên giá	212		3,528,658,921	424,581,148
	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	213		(554,039,949)	(7,778,491)
3	Tài sản cố định vô hình	217		405,079,815	407,027,647
	Nguyên giá	218		556,898,000	409,683,000
	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	219		(151,818,185)	(2,655,353)
III	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	241		8,302,464,644	-
IV	Tài sản dài hạn khác	242		4,152,932,684	120,000,000
1	Ký quỹ, ký cược dài hạn	243		4,020,460,340	-
2	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	244	V.8	132,472,344	120,000,000
	CỘNG	250		1,170,175,677,520	62,240,609,365

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

(Tiếp theo)

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2007	31/12/2006
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		324,022,923,578	39,781,767,247
I	Nợ ngắn hạn	310	V.9	324,021,126,578	39,781,767,247
1	Vay ngắn hạn. Trong đó:	311		30,373,400,000	-
	Vay ngắn hạn	312		30,373,400,000	
2	Phải trả trung tâm giao dịch chứng khoán	314		34,839,174,000	1,518,000,000
3	Người mua trả tiền trước	315		305,000,000	-
6	Phải trả người bán	318		-	256,939,564
9	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	323		35,151,763	14,574,250
10	Phải trả nhân viên	324		16,218,000	126,730,473
11	Chi phí phải trả	325		925,349,010	129,511,765
14	Phải trả phải nộp khác	328		150,014,425,000	3,159,900,000
16	Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	332		107,512,408,805	34,576,111,195
II	Nợ dài hạn	340	V.9	1,797,000	-
3	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	334		1,797,000	
4	Phải trả người ủy thác đầu tư	345		-	
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	400	V.10	846,152,753,942	22,458,842,118
I	Vốn góp ban đầu	410		315,000,000,000	18,000,000,000
1	Vốn góp cổ phần	412		315,000,000,000	18,000,000,000
II	Vốn bổ sung	420		404,080,000,000	-
1	Thặng dư vốn cổ phần	421		404,080,000,000	
III	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	430		127,072,753,942	4,458,842,118
1	Quỹ đầu tư phát triển	431			
2	Quỹ dự phòng tài chính. Trong đó:	432		445,884,212	445,884,212
	Dự trữ theo pháp định	433		222,942,106	222,942,106
	Dự trữ theo điều lệ công ty chứng khoán	434		222,942,106	222,942,106
	Dự trữ bất thường	435		-	-
3	Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	437			
4	Lợi nhuận chưa phân phối	438		126,617,512,940	4,012,957,906
5	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	439		9,356,790	
IV	Vốn điều chỉnh	440		-	-
	CỘNG	450		1,170,175,677,520	62,240,609,365

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

(Tiếp theo)

Đơn vị: VND

	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2007	31/12/2006
1	Tài sản cố định thuê ngoài	001			
2	Vật tư nhận giữ hộ	002			
3	Nợ khó đòi đã xử lý	003			
4	Ngoại tệ các loại	004		\$ 81.86	-
	USD			\$ 81.86	-
5	Nguồn vốn khấu hao cơ bản	005		705,858,134	10,433,844
6	Chứng khoán lưu ký của thành viên trong nước	006		237,522,440,000	16,101,890,000
6.1	Chứng khoán giao dịch thành viên trong nước	007		236,536,540,000	15,789,290,000
6.2	Chứng khoán tạm ngừng GD thành viên trong nước	011			
6.3	Chứng khoán cầm cố thành viên trong nước	015		985,900,000	312,600,000
6.4	Chứng khoán tạm giữ thành viên trong nước	019			
7	Chứng khoán lưu ký của thành viên nước ngoài	023		35,259,810,000	
7.1	Chứng khoán giao dịch thành viên nước ngoài	024		35,259,810,000	
7.2	Chứng khoán tạm ngừng GD thành viên nước ngoài	028			
7.3	Chứng khoán cầm cố thành viên nước ngoài	032			
7.4	Chứng khoán tạm giữ thành viên nước ngoài	036			
8	Chứng khoán nhận bán hộ	040			
9	Chứng khoán mua lẻ	043			

Lập ngày 07 tháng 01 năm 2007

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ NGỌC ANH

NGUYỄN THUỶ LINH

PHẠM TẤN HUY BẰNG

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2007

Phần I - Lãi, Lỗ

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM 2007	NĂM 2006
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01		189,766,442,681	6,354,729,646
	Trong đó				
	Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	02		14,675,861,401	206,807,761
	Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán	03		139,030,815,740	5,976,714,130
	Doanh thu bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán	05		6,588,269,900	-
	Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán cho người đầu tư	06		360,000,000	-
	Doanh thu về vốn kinh doanh	09		28,252,495,640	146,207,755
	Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính			859,000,000	25,000,000
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	11		-	-
3	Doanh thu thuần	12		189,766,442,681	6,354,729,646
4	Thu lãi đầu tư	13		4,131,190,190	-
5	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư	14		193,897,632,871	6,354,729,646
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	15	V.2	64,364,851,613	1,289,595,519
7	Lợi nhuận gộp	20		129,532,781,258	5,065,134,127
8	Chi phí quản lý	30	V.3	3,514,135,368	606,292,009
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	40		126,018,645,890	4,458,842,118
	Các khoản thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh	41		227,204,934	-
10	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	50		227,204,934	-
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	60		126,245,850,824	4,458,842,118
12	Lợi nhuận tính thuế	61		122,114,660,634	-
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	70		-	-
14	Lợi nhuận sau thuế	80		126,245,850,824	4,458,842,118

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lập ngày 07 tháng 01 năm 2007

GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ NGỌC ANH

NGUYỄN THUYỀN LINH

PHẠM TẤN HUY BẰNG

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2007

Phần II - Tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Số còn phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ		Lũy kế từ đầu năm		Số còn phải nộp cuối kỳ
			Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	
A	B	1	2	3	4	5	6= 1+2-3
I. Thuế	10	14,574,250	272,915,196	252,337,683	287,489,446	252,337,683	35,151,763
1. Thuế GTGT	11						-
Trong đó:							-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12						-
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13						-
3. Thuế xuất nhập khẩu	14						-
4. Thuế nhà đất	15						-
5. Tiền thuê đất	16						-
6. Các loại thuế khác	17	14,574,250	272,915,196	252,337,683	287,489,446	252,337,683	35,151,763
II. Các khoản phải nộp khác	18	-	-	-	-	-	-
1. Các khoản phí, lệ phí	19						-
2. Các khoản phải nộp khác	20						-
Tổng cộng	21	14,574,250	272,915,196	252,337,683	287,489,446	252,337,683	35,151,763

Lập ngày 07 tháng 01 năm 2007

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ NGỌC ANH

NGUYỄN THUY LINH

PHẠM TẤN HUY BẰNG

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2007

Đơn vị: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2007	Năm 2006
	1	2	3	4	
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán				
1	Tiền thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	1		12,172,657,936	135,493,266
2	Tiền thu từ thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh	2		225,703,400	-
3	Tiền thu từ các khoản nợ phải thu	3		203,600,861,468	5,436,734,164
3a.	Tiền thu từ các khoản nợ phải thu khác	3		4,344,904,399,108	227,581,438,266
4	Tiền đã trả cho người bán	4		(139,276,679,956)	(379,824,429)
5	Tiền đã nộp thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	5		(250,915,949)	-
6	Tiền đã trả cho các khoản nợ phải trả	6		(613,439,868,567)	(300,642,778)
6a	Tiền đã trả cho các khoản nợ phải trả khác	6		(4,094,732,025,320)	(210,892,169,383)
7	Tiền thực chi cho chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	7		(1,394,260,813)	(166,821,754)
8	Tiền thực chi cho chi phí quản lý	8		(50,883,127)	(76,264,848)
9	Tiền thực chi cho chi phí ngoài hoạt động kinh doanh	9		(1,881,459,479)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động KD chứng khoán	10		(290,122,471,299)	21,337,942,504
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1	Tiền mua TSCĐ	11		(331,549,601)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	20		(331,549,601)	
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1	Tiền thu góp vốn của chủ sở hữu	21		699,280,000,000	18,000,000,000
2	Tiền trả lại vốn cho chủ sở hữu	22			
3	Tiền vay	23		572,000,000,000	502,713,400
4	Tiền trả nợ vay	24		(542,298,363,200)	(502,713,400)
5	Trả lãi Tiền vay	25		(1,866,117,808)	
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	50		727,115,518,992	18,000,000,000
	<i>Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ do đánh giá lại cuối kỳ</i>	<i>51</i>			
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	60		436,661,498,092	39,337,942,504
	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ	70		39,337,942,504	-
	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ	80		475,999,440,596	39,337,942,504

Lập ngày 07 tháng 01 năm 2007

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ NGỌC ANH

NGUYỄN THUY LINH

PHẠM TẤN HUY BẰNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long là công ty cổ phần thành lập theo Luật Doanh nghiệp, được Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013382 ngày 01 tháng 8 năm 2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động theo Quyết định số 18/UBCK-GPHĐKD ngày 06 tháng 10 năm 2006. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về vốn đầu tư và ngành nghề kinh doanh đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lần lượt chuẩn y tại Quyết định số 281/QĐ-UBCK ngày 27/4/2007; Quyết định số 314/QĐ-UBCK ngày 16/5/2007; Quyết định số 93/UBCK-GPĐCCTCK ngày 05/12/2007.

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy phép điều chỉnh số 93/UBCK-GPĐCCTCK ngày 05/12/2007 là: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Dịch vụ lưu ký chứng khoán.

Công ty là thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội và là thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2007, không có hoạt động đáng kể nào làm thay đổi các chức năng hoạt động được cho phép.

Công ty được phép hoạt động trong thời gian 50 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Công ty có trụ sở tại 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 96 người. Trong đó số cán bộ quản lý là 17 người.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty đã được biết về hai mươi sáu (26) Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã được Bộ Tài chính ban hành như sau:

- Quyết định 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 ban hành và công bố bốn (4) Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (đợt 1). Hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định này cũng đã được Bộ Tài chính ban hành qua Thông tư 89/2002/TT-BTC ngày 09/10/2002.
- Quyết định 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 ban hành và công bố sáu (6) Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (đợt 2). Hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định này cũng đã được Bộ Tài chính ban hành qua Thông tư 105/2003/TT-BTC ngày 04/11/2003.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

- Quyết định 234/2005/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 ban hành và công bố sáu (6) Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (đợt 3). Hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định này cũng đã được Bộ Tài chính ban hành qua Thông tư 23/2005/TT-BTC ngày 30/3/2005.
- Quyết định 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 ban hành và công bố sáu (6) Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (đợt 4). Hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định này cũng đã được Bộ Tài chính ban hành qua Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006.
- Quyết định 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 ban hành và công bố bốn (4) Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (đợt 5). Hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định này cũng đã được Bộ Tài chính ban hành qua Thông tư 21/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006.

Tuân thủ các quyết định và thông tư hướng dẫn các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam nói trên, Ban Giám đốc Công ty đã lựa chọn các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có thể áp dụng được đối với hoạt động kinh doanh của Công ty để lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc là ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố vào ngày kết thúc niên độ.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

2. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định (TSCĐ) bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới TSCĐ được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi TSCĐ được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình và khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

<i>Loại tài sản cố định</i>	<i>Thời gian (năm)</i>
Thiết bị văn phòng	03
Phương tiện vận tải	10
Phần mềm GD BOSC, Web	03

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

3. Nguyên tắc đánh giá chứng khoán

Nguyên tắc xác định giá chứng khoán tự doanh mua vào: Theo giá thực tế mua vào.

Phương pháp xác định giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra: Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

4. Các khoản dự phòng, tình hình trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng

Công ty tiến hành trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh theo quy định tại Thông tư số 107/2001/TT-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Cụ thể: Dự phòng giảm giá chứng khoán được trích lập cho từng loại chứng khoán tự doanh có giá khớp lệnh tại thời điểm phiên giao dịch ngày 28 tháng 12 năm 2007 (là ngày giao dịch cuối cùng của năm 2007) thấp hơn so với giá trên sổ kế toán.

Chi tiết tình hình trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh tại ngày 31/12/2007 như sau:

TT	Mã CK	Số dư đầu kỳ	Số lập dự phòng kỳ này				Số hoàn nhập dự phòng	Số dự phòng phải trích 31/12/2007
			SL CK tự doanh	Giá ghi sổ	Giá thị trường 28/12/2007	Số trích dự phòng 2007		
A	B	1	2	3	4	5=(3-4)*2	6	7=5-6
1	ANV		239.100	133.857	90.000	10.486.208.700		10.486.208.700
2	DPR		90.000	91.000	85.000	540.000.000		540.000.000
3	FPT		193.710	267.970	223.000	8.711.138.700		8.711.138.700
4	GMD		16.600	143.464	133.000	173.702.400		173.702.400
5	HAP		4.800	86.680	78.000	41.664.000		41.664.000
6	NKD		45.000	203.889	176.000	1.255.005.000		1.255.005.000
7	NTP		188.700	125.952	113.600	2.330.822.400		2.330.822.400
8	POT		102.400	57.425	45.300	1.241.600.000		1.241.600.000
9	PPC		89.000	63.225	59.500	331.525.000		331.525.000
10	PVD		149.130	170.333	152.000	2.734.000.290		2.734.000.290
11	SJS		498.952	253.260	250.000	1.626.583.520		1.626.583.520
12	STB		244.856	69.058	65.500	871.197.648		871.197.648
13	TBC		106.000	34.807	25.300	1.007.742.000		1.007.742.000
14	TDH	308.448.340	268.800	147.834	138.000	2.643.379.200	308.448.340	2.334.930.860
15	TLC		22.900	55.425	41.700	314.302.500		314.302.500
16	TRC		10.000	135.000	122.000	130.000.000		130.000.000
17	VF1		744.110	33.236	27.500	4.268.214.960		4.268.214.960
18	VNM		91.260	186.040	166.000	1.828.850.400		1.828.850.400
	Cộng	308.448.340				40.535.936.718	308.448.340	40.227.488.378

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

5. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm: Doanh thu tư vấn tài chính; Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư; Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán; Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán; Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán cho người đầu tư; Doanh thu về vốn kinh doanh. Phương pháp xác định như sau:

- Doanh thu tư vấn tài chính là số phí Công ty được hưởng từ việc tư vấn tài chính cho người đầu tư.
- Doanh thu môi giới chứng khoán là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho người đầu tư.
- Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán là khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của Công ty.
- Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán được xác định khi thực hiện quyết toán với tổ chức phát hành hoặc tổ chức bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán cho người đầu tư là số phí Công ty được hưởng từ việc tư vấn đầu tư chứng khoán cho người đầu tư của công ty đã thực hiện trong năm.
- Doanh thu về vốn kinh doanh là khoản lãi tiền gửi được hưởng trên số dư tài khoản của Công ty

6. Các nghĩa vụ thuế

Theo thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ tài chính hướng dẫn về thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán và thông tư số 72/2006/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 10/8/2006 sửa đổi bổ sung thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ tài chính, Thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ tài chính Hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, các nghĩa vụ về thuế của Công ty như sau:

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán không thuộc diện chịu thuế GTGT.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo. Trong thời hạn 10 năm kể từ khi thành lập, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%. Sau thời hạn được áp dụng mức thuế suất ưu đãi nêu trên, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hàng năm là 28%.

Công ty bắt đầu đi vào hoạt động và có lãi từ năm 2006. Trong năm tài chính 2007 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Các khác biệt về thuế sau khi được quyết toán thuế sẽ được Công ty điều chỉnh sổ kế toán một cách tương ứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

V. CHI TIẾT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu được trình bày theo đơn vị là Đồng Việt Nam (VND).

1. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

TT	Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
1.	Của Công ty chứng khoán	18.615.348	1.449.469.560.360
	Cổ phiếu	18.415.348	1.399.469.560.360
	Trái phiếu	200.000	50.000.000.000
2.	Của người đầu tư	54.442.300	5.044.513.025.000
	Cổ phiếu	54.442.300	5.044.513.025.000
	Tổng cộng	73.057.648	6.493.982.585.360

2. Chi phí kinh doanh chứng khoán

TT	Khoản mục chi phí	Năm 2007	Năm 2006
1	Chi phí môi giới chứng khoán	2.527.413.092	91.429.059
2	Chi phí hoạt động tự doanh	4.827.097.287	-
3	Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán	40.227.488.378	308.448.340
4	Chi phí về vốn kinh doanh	2.632.367.955	1.138.691
5	Chi phí Lưu ký chứng khoán	20.360.369	-
6	Chi phí nhân viên trực tiếp	3.707.123.824	114.459.887
7	Chi phí vật liệu văn phòng	889.864.343	37.542.970
8	Chi phí công cụ, đồ dùng	813.339.250	168.071.347
9	Chi phí khấu hao TSCĐ	571.130.751	7.303.691
10	Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.287.812.070	494.777.470
11	Chi phí khác bằng tiền	860.854.294	66.424.064
	Tổng cộng	64.364.851.613	1.289.595.519

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

TT	Khoản mục chi phí	Năm 2007	Năm 2006
1	Chi phí nhân viên	2.845.968.444	299.201.300
2	Chi phí vật liệu	58.571.429	5.718.000
3	Chi phí công cụ, đồ dùng	133.038.931	59.376.950
4	Chi phí khấu hao tài sản cố định	124.293.539	3.130.153
5	Thuế, phí và lệ phí	5.480.000	126.166.677
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	336.138.025	83.564.693
7	Chi phí khác bằng tiền	10.645.000	29.134.236
	Tổng cộng	3.514.135.368	606.292.009

4. Tình hình thu nhập của nhân viên và chủ sở hữu vốn

4.1 Tình hình thu nhập của nhân viên

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
1	Tổng quỹ lương	6.330.522.669	342.813.637
2	Tiền thưởng	-	56.250.000
3	Tổng thu nhập	6.330.522.669	399.063.637
4	Tiền lương bình quân /người/tháng	6.865.377	4.652.411
5	Thu nhập bình quân /người/tháng	6.865.377	5.137.325

4.2 Tình hình thu nhập của chủ sở hữu vốn

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
1	Tổng lợi tức thực hiện trong năm tài chính	126.245.850.824	4.458.842.118
2	Lợi tức giữ lại năm trước	371.662.116	
3	Lợi tức năm trước chia cho cổ đông	3.600.000.000	-
4	Thu nhập trên một cổ phiếu	5.828	2.477
5	Tổng số lượng cổ phiếu	31.500.000	1.800.000

Lợi tức chia cho các cổ đông và lợi tức giữ lại của năm 2006 được thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/03/2007. Năm 2007 công ty chưa tiến hành tạm ứng cổ tức cho các cổ đông.

Thu nhập trên một cổ phiếu năm 2007 tính trên Vốn điều lệ bình quân năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

5 Tình hình đầu tư chứng khoán

5.1 Tình hình tăng giảm và hiện có về đầu tư chứng khoán

TT	Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
I	Đầu tư CK của Công ty	10.277.381.990	963.501.813.222	415.656.258.760	558.122.936.452
1	Chứng khoán tự doanh	10.585.830.330	1.003.729.301.600	415.656.258.760	598.658.873.170
2	Dự phòng giảm giá CK	(308.448.340)	(40.227.488.378)		- (40.535.936.718)
II	Đầu tư CK cho người UTĐT				
	Tổng cộng	10.277.381.990	963.501.813.222	415.656.258.760	558.122.936.452

5.2 Tình hình nắm giữ chứng khoán

Loại chứng khoán đầu tư	Chứng khoán công ty nắm giữ đến ngày 31 tháng 12 năm 2007		Tổng số chứng khoán công ty niêm yết đã phát hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2007		Tỷ lệ (%)
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
A	1	2	3	4	5= 2/4
I. Công ty niêm yết		40.663.700.000			
1. ACB					
- Chứng khoán ngắn hạn	1.000	10.000.000	263.005.996	2.630.059.960.000	0,0004
- Chứng khoán dài hạn					
2. ANV					
- Chứng khoán ngắn hạn	239.100	2.391.000.000	66.000.000	660.000.000.000	0,3623
- Chứng khoán dài hạn					
3. DPM					
- Chứng khoán ngắn hạn	524.470	5.244.700.000	380.000.000	3.800.000.000.000	0,1380
- Chứng khoán dài hạn					
4. DRP					
- Chứng khoán ngắn hạn	90.000	900.000.000	40.000.000	400.000.000.000	0,2250
- Chứng khoán dài hạn					
5. FPT					
- Chứng khoán ngắn hạn	193.710	1.937.100.000	91.215.344	912.153.440.000	0,2124
- Chứng khoán dài hạn					
6. GMD					
- Chứng khoán ngắn hạn	16.600	166.000.000	45.500.000	455.000.000.000	0,0365
- Chứng khoán dài hạn					

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Loại chứng khoán đầu tư	Chứng khoán công ty năm giữ đến ngày 31 tháng 12 năm 2007		Tổng số chứng khoán công ty niêm yết đã phát hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2007		Tỷ lệ (%)
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
A	1	2	3	4	5= 2/4
7. HAP					
- Chứng khoán ngắn hạn	4.800	48.000.000	6.000.251	60.002.510.000	0,0800
- Chứng khoán dài hạn					
8. KBC					
- Chứng khoán ngắn hạn	100.100	1.001.000.000	88.000.000	880.000.000.000	0,1138
- Chứng khoán dài hạn					
9. MPC					
- Chứng khoán ngắn hạn	97.590	975.900.000	70.000.000	700.000.000.000	0,1394
- Chứng khoán dài hạn					
10. NKD					
- Chứng khoán ngắn hạn	45.000	450.000.000	8.399.997	83.999.970.000	0,5357
- Chứng khoán dài hạn					
11. NTL					
- Chứng khoán ngắn hạn	43.000	430.000.000	8.200.000	82.000.000.000	0,5244
- Chứng khoán dài hạn					
12. NTP					
- Chứng khoán ngắn hạn	188.700	1.887.000.000	21.668.998	216.689.980.000	0,8708
- Chứng khoán dài hạn					
13. POT					
- Chứng khoán ngắn hạn	102.400	1.024.000.000	17.991.630	179.916.300.000	0,5692
- Chứng khoán dài hạn					
14. PPC					
- Chứng khoán ngắn hạn	89.000	890.000.000	310.700.000	3.107.000.000.000	0,0286
- Chứng khoán dài hạn					
15. PVD					
- Chứng khoán ngắn hạn	149.130	1.491.300.000	68.000.000	680.000.000.000	0,2193
- Chứng khoán dài hạn					
16. SD2					
- Chứng khoán ngắn hạn	87	870.000	3.500.000	35.000.000.000	0,0025
- Chứng khoán dài hạn					

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Loại chứng khoán đầu tư	Chứng khoán công ty nắm giữ đến ngày 31 tháng 12 năm 2007		Tổng số chứng khoán công ty niêm yết đã phát hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2007		Tỷ lệ (%)
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
A	1	2	3	4	5= 2/4
17. SJS					
- Chứng khoán ngắn hạn	498.952	4.989.520.000	20.000.000	200.000.000.000	2,4948
- Chứng khoán dài hạn					
18. STB					
- Chứng khoán ngắn hạn	244.856	2.448.560.000	444.955.516	4.449.555.160.000	0,0550
- Chứng khoán dài hạn					
19. TBC					
- Chứng khoán ngắn hạn	106.000	1.060.000.000	63.500.000	635.000.000.000	0,1669
- Chứng khoán dài hạn					
20. TDH					
- Chứng khoán ngắn hạn	268.800	2.688.000.000	17.000.000	170.000.000.000	1,5812
- Chứng khoán dài hạn					
21. TLC					
- Chứng khoán ngắn hạn	22.900	229.000.000	9.980.000	99.800.000.000	0,2295
- Chứng khoán dài hạn					
22. TRC					
- Chứng khoán ngắn hạn	10.000	100.000.000	30.000.000	300.000.000.000	0,0333
- Chứng khoán dài hạn					
23. VFI					
- Chứng khoán ngắn hạn	744.110	7.441.100.000	50.000.000	500.000.000.000	1,4882
- Chứng khoán dài hạn					
24. VHC					
- Chứng khoán ngắn hạn	194.670	1.946.700.000	30.000.000	300.000.000.000	0,6489
- Chứng khoán dài hạn					
25. VNC					
- Chứng khoán ngắn hạn	135	1.350.000	5.250.000	52.500.000.000	0,0026
- Chứng khoán dài hạn					
26. VNM					
- Chứng khoán ngắn hạn	91.260	912.600.000	175.275.670	1.752.756.700.000	0,0521
- Chứng khoán dài hạn					

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Loại chứng khoán đầu tư	Chứng khoán công ty năm giữ đến ngày 31 tháng 12 năm 2007		Tổng số chứng khoán công ty niêm yết đã phát hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2007		Tỷ lệ (%)
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
A	1	2	3	4	5= 2/4
II. Công ty chưa niêm yết		11.402.470.000			
1. Công ty nhựa Sam Phú					
- Chứng khoán ngắn hạn	16.000	160.000.000	37.440.000	374.400.000.000	0,0427
- Chứng khoán dài hạn					
2. Tổng công ty Bảo hiểm VN					
- Chứng khoán ngắn hạn	250.000	2.500.000.000	573.026.605	5.730.266.050.000	0,0436
- Chứng khoán dài hạn					
3. Công ty Bia Thanh Hoá					
- Chứng khoán ngắn hạn	23.137	2.313.700.000	1.142.457	114.245.700.000	2,0252
- Chứng khoán dài hạn					
4. Công ty CP Bệnh viện đa khoa tư nhân Triều An					
- Chứng khoán ngắn hạn	60.000	600.000.000	59.000.000	590.000.000.000	0,1017
- Chứng khoán dài hạn					
5. Công ty CP Chợ Bưởi					
- Chứng khoán ngắn hạn	96.000	960.000.000	3.200.000	32.000.000.000	3,0000
- Chứng khoán dài hạn					
6. Công ty TMCP Vàng Bạc Đá Quý Phương Nam					
- Chứng khoán ngắn hạn	30.000	300.000.000	45.000.000	450.000.000.000	0,0667
- Chứng khoán dài hạn					
7. Công ty CP Sông Đà 207					
- Chứng khoán ngắn hạn	50.000	500.000.000	3.000.000	30.000.000.000	1,6667
- Chứng khoán dài hạn					
8. Công ty CP S.P.M					
- Chứng khoán ngắn hạn	100.000	1.000.000.000	10.000.000	100.000.000.000	1,0000
- Chứng khoán dài hạn					
9. Công ty CP Sông Đà Thăng Long					
- Chứng khoán ngắn hạn	30.000	300.000.000	10.000.000	100.000.000.000	0,3000
- Chứng khoán dài hạn					

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Loại chứng khoán đầu tư	Chứng khoán công ty năm giữ đến ngày 31 tháng 12 năm 2007		Tổng số chứng khoán công ty niêm yết đã phát hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2007		Tỷ lệ (%)
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
A	1	2	3	4	5= 2/4
10. Công ty CP Traphaco					
- Chứng khoán ngắn hạn	28.310	283.100.000	8.000.000	80.000.000.000	0,3539
- Chứng khoán dài hạn					
11. Ngân hàng TMCP các DN ngoài QDVN					
- Chứng khoán ngắn hạn	207.000	2.070.000.000	150.000.000	1.500.000.000.000	0,1380
- Chứng khoán dài hạn					
12. Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây					
- Chứng khoán ngắn hạn	44.700	447.000.000	14.500.000	145.000.000.000	0,3083
- Chứng khoán dài hạn					
13. Công ty CP Viglacera Hà Long					
- Chứng khoán ngắn hạn	67.000	670.000.000	7.000.000	70.000.000.000	0,9571
- Chứng khoán dài hạn					
14. Công ty CP Vận Tải Biển Vinaship					
- Chứng khoán ngắn hạn	25.500	255.000.000	20.000.000	200.000.000.000	0,1275
- Chứng khoán dài hạn					
15. Ngân hàng thương mại cổ phần nhà Hà Nội					
- Chứng khoán ngắn hạn	12.600	126.000.000	90.000.000	900.000.000.000	0,0140
- Chứng khoán dài hạn					
III. Trái phiếu		50.000.000.000			
1. Ngân hàng Phát triển nhà ĐBSCL					
- Chứng khoán ngắn hạn					
- Chứng khoán dài hạn	1	30.000.000.000			
2. Tập đoàn Điện lực VN					
- Chứng khoán ngắn hạn					
- Chứng khoán dài hạn	200.000	20.000.000.000			
Tổng cộng		102.066.170.000			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

6 Tình hình TSCĐ và trang thiết bị

6.1 Tình hình tăng giảm tài sản cố định

TT	Chỉ tiêu	TSCĐ hữu hình			TSCĐ VH	Tổng cộng (c = a+b)
		Thiết bị quản lý	Phương tiện vận tải	Cộng (a)	Phần mềm GD BOSC, Web (b)	
I. Nguyên giá TSCĐ						
1.	Số dư đầu kỳ	424.581.148	-	424.581.148	409.683.000	834.264.148
2.	Số tăng trong kỳ	2.221.457.773	882.620.000	3.104.077.773	147.215.000	3.251.292.773
	<i>Trong đó:</i>					
	- Mua sắm mới	2.221.457.773	882.620.000	3.104.077.773		3.104.077.773
	- Xây dựng mới				147.215.000	147.215.000
3.	Số giảm trong kỳ					
4.	Số cuối kỳ	2.646.038.921	882.620.000	3.528.658.921	556.898.000	4.085.556.921
II. Giá trị đã hao mòn						
1.	Đầu kỳ	7.778.491		7.778.491	2.655.353	10.433.844
2.	Tăng trong kỳ	458.734.971	87.526.487	546.261.458	149.162.832	695.424.290
3.	Giảm trong kỳ					
4.	Số cuối kỳ	466.513.462	87.526.487	554.039.949	151.818.185	705.858.134
III. Giá trị còn lại						
1.	Đầu kỳ	416.802.657	-	416.802.657	407.027.647	823.830.304
2.	Cuối kỳ	2.179.525.459	795.093.513	2.974.618.972	405.079.815	3.379.698.787

6.2 Tình hình đầu tư TSCĐ và trang thiết bị

Vốn điều lệ của Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2007	TSCĐ và trang thiết bị		Tỷ lệ TSCĐ và trang thiết bị so với vốn điều lệ (4 = 3/1)
	Chỉ tiêu	Giá trị	
1	2	3	(4 = 3/1)
315.000.000.000	- Nguyên giá	4.085.556.921	1,30%
	- Hao mòn	705.858.134	0,22%
	- Giá trị còn lại	3.379.698.787	1,07%

7 Tình hình bảo đảm về vốn khả dụng: Tốt

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

8 Quỹ hỗ trợ thanh toán

Nội dung	Năm 2007
Số đầu năm	120.000.000
Tăng Quỹ hỗ trợ thanh toán	12.472.344
Giảm Quỹ hỗ trợ thanh toán	-
Số cuối năm	132.472.344

9 Các khoản phải thu và nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phát sinh tăng	Số phát sinh giảm	Số cuối năm
1. Các khoản phải thu	7.184.036.769	2.369.664.440.995	2.264.863.095.798	111.985.381.966
1.1. Phải thu của khách hàng	6.724.961.420	1.762.614.221.244	1.722.194.570.951	47.144.611.713
- Phải thu của TTGDCK	5.659.280.000	923.475.982.600	915.340.122.600	13.795.140.000
- Phải thu của người đầu tư	1.282.400	70.095.965	1.282.400	70.095.965
- Phải thu của khách hàng	700.000.000	134.255.224.155	132.961.966.166	1.993.257.989
- Ứng trước cho người bán	364.399.020	487.450.637.324	475.203.148.585	12.611.887.759
- Phải thu của TCPHCK, bảo lãnh PHCK	-	217.362.281.200	198.688.051.200	18.674.230.000
1.2. Phải thu khác	-	474.315.748.994	443.666.729.489	30.649.019.505
1.3. Phải thu tạm ứng	459.075.349	132.734.470.757	99.031.795.358	34.191.750.748
2. Các khoản phải trả	39.781.767.247	7.249.043.452.467	6.964.802.296.136	324.022.923.578
A- Nợ ngắn hạn	39.781.767.247	5.902.244.988.667	5.618.005.629.336	324.021.126.578
2.1. Vay ngắn hạn	-	577.118.183.900	546.744.783.900	30.373.400.000
2.2. Phải trả người bán	1.774.939.564	1.620.231.188.622	1.586.861.954.186	35.144.174.000
- Phải trả TTGDCK	1.518.000.000	1.017.947.691.000	984.626.517.000	34.839.174.000
- Phải trả người bán	256.939.564	435.124.138.202	435.381.077.766	-
- Người mua ứng trước	-	167.159.359.420	166.854.359.420	305.000.000
2.3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.574.250	272.915.196	252.337.683	35.151.763
2.4. Phải trả nhân viên	126.730.473	6.331.241.168	6.441.753.641	16.218.000
2.5. Chi phí phải trả	129.511.765	925.349.010	129.511.765	925.349.010
2.6. Phải trả, phải nộp khác	3.159.900.000	235.651.085.089	88.796.560.089	150.014.425.000
2.7. Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	34.576.111.195	3.461.715.025.682	3.388.778.728.072	107.512.408.805
B - Nợ dài hạn	-	1.346.798.463.800	1.346.796.666.800	1.797.000
2.8. Nợ dài hạn	-	1.346.798.463.800	1.346.796.666.800	1.797.000

Ghi chú: Tất cả các khoản phải thu và nợ phải trả đều trong thời hạn thanh toán và không có khoản nào đang tranh chấp hoặc mất khả năng thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Địa chỉ: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

10 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu:

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
I. Nguồn vốn kinh doanh	18.000.000.000	701.080.000.000	-	719.080.000.000
1. Vốn góp ban đầu	18.000.000.000	297.000.000.000	-	315.000.000.000
2. Vốn bổ sung		404.080.000.000		404.080.000.000
II. Các Quỹ	4.458.842.118	126.287.146.614	3.673.234.790	127.072.753.942
1. Quỹ đầu tư phát triển				
2. Quỹ dự phòng tài chính	445.884.212			445.884.212
- Dự trữ pháp định	222.942.106			222.942.106
- Dự trữ theo điều lệ Công ty	222.942.106			222.942.106
3. Lợi nhuận chưa phân phối	4.012.957.906	126.245.850.824	3.641.295.790	126.617.512.940
4. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	41.295.790	31.939.000	9.356.790
Cộng	22.458.842.118	827.367.146.614	3.673.234.790	846.152.753.942

11 Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của doanh nghiệp:

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
1. Bố trí cơ cấu vốn		
- Tài sản cố định/ Tổng tài sản (%)	2,9%	1,32%
- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản (%)	98,65%	98,48%
2. Tỷ suất lợi nhuận		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu(%)	66,53%	70,17%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn(%)	14,92%	19,85%
3. Tình hình tài chính		
- Tỷ lệ nợ phải trả /Tổng tài sản (%)	27,69%	63,92%
- Khả năng thanh toán:(%)		
Hiện thời: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	356,25%	167,33%
Thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	356,25%	167,33%
Thanh toán bằng tiền: Tiền và tương đương tiền /Nợ ngắn hạn	146,90%	107,39%

Lập ngày 07 tháng 01 năm 2008

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ NGỌC ANH

NGUYỄN THUY LINH

PHẠM TẤN HUY BẰNG